

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST-VDS

Ngày 19-4-2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa
- Thư ký phiên họp:*** Bà Phan Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp:*** Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-VDS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “*Yêu cầu tuyên bố mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trầm Phú L, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản uỷ quyền ngày 21/3/2023 (có mặt).

Người liên quan đến yêu cầu: Ông Kiên S, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trầm Phú L đại diện cho chị Thạch Thị Đ trình bày: Vào năm 2013 chị Đ và anh Kiên S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C. Trước khi chị Đ và anh S kết hôn, anh S có hộ khẩu thường trú ở ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau khi kết hôn anh S nhập hộ khẩu về bên gia đình của chị Đ sống tại ấp L, xã N, huyện C.

Trong thời gian sống chung chị Đ và anh S có một người con chung tên Kiên Thạch Phước Đ1, sinh ngày 20/5/2015 hiện chị đang trực tiếp nuôi con. Trong cuộc sống anh chị cũng có mâu thuẫn qua lại những việc trong gia đình nhưng chị Đ và anh S vẫn sống chung với nhau, đến tháng 12/2018 anh S bỏ nhà đi cho đến nay, còn ngày nào anh S đi chị không nhớ, anh S bỏ đi từ đó cho đến nay, gia đình không thấy anh trở về. Trong suốt thời gian anh S đi, chị Đ đã tìm kiếm, hỏi thăm nhiều người, nhiều nơi từng quen biết nhưng không có tin tức gì của anh S đã đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Do đó, nay chị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Kiên S mất tích để chị làm thủ tục xin ly hôn với anh Kiên S.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về trình tự thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý cho đến ngày quyết định mở phiên họp Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Sau khi phân tích nội dung và chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Đ tuyên bố anh Kiên S mất tích. Về lệ phí giải quyết việc dân sự đề nghị buộc chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật. Đối với lệ phí nhắn tin, đăng thông báo tìm kiếm người mất tích chị Đ đã tự nộp lệ phí này nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định.

[1] Vào năm 2013 chị Thạch Thị Đ kết hôn với anh Kiên S, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn còn sống chung với nhau, đến tháng 12/2018 anh Kiên S đã bỏ nhà đi biệt tích đến nay, không rõ tin tức. Như vậy chị Thạch Thị Đ là người có quyền yêu cầu tuyên bố anh K Svurone mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào xác nhận ngày 07/01/2022 của Công an xã N, huyện C xác nhận anh Kiên S có nơi cư trú cuối cùng tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng đến tháng 12/2018 anh Kiên S đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu. Phía chị Đ và gia đình của anh K Svurone xác định trong suốt thời gian anh S bỏ đi, anh không liên lạc về nhà, chị Đ đã tìm kiếm, hỏi thăm nhiều người, nhiều nơi từng quen biết nhưng không có tin tức gì của anh S đã đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm về người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Kiên S nhưng đến nay không có tin tức gì. Vì vậy, chị Thạch Thị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Kiên S mất tích là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Thạch Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với lệ phí nhắn tin, đăng thông báo chị Đ đã tự đăng báo, nhắn tin tự nộp lệ phí này nên không xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 387, 388, 389 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu tuyên bố mất tích của chị Thạch Thị Đ.

Tuyên bố anh Kiên S, sinh năm 1979. Nơi cư trú cuối cùng tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất tích.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Buộc chị Thạch Thị Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0012524 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Đương sự có mặt, được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết công khai.

+ Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Nhị Trường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Kim Thoa